CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1002/CVHHTH-ATANHH

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 10 năm 2026

V/v hướng dẫn tiêu chí đánh giá rủi ro thực hiện kiểm tra phương tiện thủy nội địa.

Kính gửi: Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Đại diện Lệ Môn

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, được sửa đổi và bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức, hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 52/2025/TT-BXD ngày 22/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa.

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa ban hành hướng dẫn về tiêu chí đánh giá quản lý rủi ro để tiến hành thực hiện kiểm tra phương tiện thủy nội địa như sau:

1. Phương tiện thủy nội địa là đối tượng kiểm tra: Phương tiện mang cấp đăng kiểm VR-SI, VR-SII và VR-SIII hoạt động tại vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải Thanh Hóa được quy định tại Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có hướng dẫn thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

3. Hướng dẫn này sẽ tiếp tục được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của PTTNĐ tại khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa hoặc theo hướng dẫn mới của cấp trên (nếu có).

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa yêu cầu các phòng, Đại diện Lệ Môn căn cứ chức năng nhiệm vụ và hướng dẫn nêu trên để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục HHĐTVN (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ Lê Duy Hiếu;
- Ban CHBĐBP tỉnh Thanh Hóa (để p/h);
- Sở XD tỉnh TH;
- Lưu VT, ATANHH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HÓA
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Trần Quang Huy

HƯỚNG DẪN

Tiêu chí đánh giá quản lý rủi ro đối với hoạt động tàu thuyền tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo văn bản số 1002 / CVHHTH-ATANHH ngày 09/10/2026 của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thiết lập cơ chế đánh giá quản lý rủi ro đối với hoạt động phương tiện làm cơ sở lựa chọn đối tượng kiểm tra thường xuyên theo quy định Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa (sau đây gọi là Thông tư số 20/2026/TT-BXD); bảo đảm việc kiểm tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với mức độ rủi ro của từng phương tiện và nguồn lực thực hiện kiểm tra của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

1.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn giao thông, mất an ninh, phòng ngừa cháy nổ và ô nhiễm môi trường trong hoạt động phương tiện tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

1.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro thống nhất trong toàn Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa phục vụ công tác quản lý, theo dõi và xây dựng kế hoạch kiểm tra.

2. Yêu cầu

2.1. Việc đánh giá rủi ro phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn cơ quan.

2.2. Thông tin sử dụng để đánh giá phải được thu thập từ các nguồn dữ liệu chính thức, được kiểm chứng và thường xuyên cập nhật.

2.3. Kết quả đánh giá rủi ro phải được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, lựa chọn đối tượng kiểm tra và phân bổ nguồn lực kiểm tra.

2.4. Việc áp dụng quản lý rủi ro không thay thế việc kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Kế hoạch này áp dụng đối với các phương tiện thuỷ nội địa mang cấp VR-SI, VR-SII, VR-SIII, (sau đây gọi là phương tiện) hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (sau đây gọi là cảng) thuộc trách nhiệm quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

2. Đại diện Lệ Môn và các phòng trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra phương tiện (Phòng ATANHH, Phòng QLKCHT); các phòng chuyên môn hỗ trợ nhiệm vụ kiểm tra (Phòng TCHC, Phòng TCKT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

III. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ RỦI RO

1. Việc đánh giá rủi ro được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí được quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BXD gồm:

- Công dụng phương tiện;
- Tuổi của phương tiện;
- Lịch sử kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;
- Lịch sử vi phạm hành chính của phương tiện.

Mỗi tiêu chí nêu trên sẽ được đánh giá theo 3 mức độ rủi ro: cao, trung bình, thấp. Phân loại phương tiện theo các mức độ rủi ro khác nhau, làm cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên.

2. Việc kiểm tra thường xuyên được thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro kết hợp với nguồn lực thực hiện kiểm tra của Đại diện Lệ Môn và các phòng trực thuộc.

IV. TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO

1. Đánh giá mức rủi ro theo công dụng phương tiện

Loại phương tiện	Mức rủi ro
Tàu khách, Tàu cao tốc chở khách, Tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, Khách sạn nổi, Nhà hàng nổi	Cao
Tàu công trình, Tàu kéo/đẩy, Tàu dịch vụ	Trung bình
Tàu chở hàng hoá thông thường	Thấp

2. Đánh giá mức rủi ro theo tuổi phương tiện

2.1. Đối với Tàu khách, Tàu cao tốc chở khách, Tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, Khách sạn nổi, Nhà hàng nổi

Tuổi phương tiện	Mức rủi ro
Từ 15 năm đến hết niên hạn	Cao
Từ 05 năm đến dưới 15 năm	Trung bình
Dưới 05 năm	Thấp

2.2. Tàu công trình, Tàu kéo đẩy, Tàu dịch vụ; Tàu chở hàng hoá thông thường (trừ các loại tàu tại Mục 2.1)

Tuổi phương tiện	Mức rủi ro
Từ 20 năm trở lên	Cao
Từ 10 năm đến dưới 20 năm	Trung bình
Dưới 10 năm	Thấp

3. Đánh giá rủi ro theo lịch sử kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

Kết quả kiểm tra	Mức rủi ro
Có từ 03 khiếm khuyết trở lên tại lần kiểm tra gần nhất (hoặc thời hạn đăng kiểm còn dưới 02 tháng)	Cao
Có từ 01 đến 02 khiếm khuyết tại lần kiểm tra gần nhất (hoặc thời hạn đăng kiểm còn dưới 03 tháng)	Trung bình
Không phát hiện khiếm khuyết tại lần kiểm tra gần nhất (hoặc thời hạn đăng kiểm còn 03 tháng trở lên)	Thấp

4. Đánh giá rủi ro theo lịch sử vi phạm hành chính

Tình trạng vi phạm trong 12 tháng trước thời điểm đánh giá	Mức rủi ro
Từ 02 vụ vi phạm trở lên hoặc có 02 hành vi vi phạm trở lên.	Cao
01 vụ vi phạm hoặc 01 hành vi vi phạm	Trung bình
Không vi phạm	Thấp

5. Biện pháp quản lý và bố trí nguồn lực kiểm tra

- Phương tiện có từ 02 (hai) mức rủi ro cao trở lên: Thời hạn kiểm tra 01 lần/02 tháng tính từ thời điểm kiểm tra liền kề trước đó.

- Phương tiện có 01 (một) trong các mức rủi ro cao: Thời hạn kiểm tra 01 lần/2,5 tháng tính từ thời điểm kiểm tra liền kề trước đó.

- Phương tiện có một trong các mức rủi ro trung bình và không có mức rủi ro cao: thời hạn kiểm tra 01 lần/03 tháng tính từ thời điểm kiểm tra trước.

- Phương tiện chỉ có mức rủi ro thấp: thời hạn kiểm tra từ 01 lần/04 tháng tính từ thời điểm kiểm tra trước.

- Đối với phương tiện chưa đến thời hạn kiểm tra: căn cứ vào nguồn lực thực hiện nhiệm vụ, tổ chức giám sát các phương tiện theo lịch trực được phân công tại Đại diện Lệ Môn. Người giám sát lập Phiếu Giám sát *(theo Phụ lục 2).*

- Đại diện Lệ Môn chủ động phân công lực lượng, phương tiện, thiết bị theo khu vực, thời gian cao điểm và nhóm phương tiện ở các mức độ rủi ro để tổ chức thực hiện. Biên bản kiểm tra theo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

V. KIỂM TRA ĐỘT XUẤT

- Việc áp dụng quản lý rủi ro không làm hạn chế thẩm quyền kiểm tra đột xuất của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

- Việc kiểm tra đột xuất được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BXD.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đại diện Lệ Môn

- Rà soát, cập nhật thông tin về tàu thuyền và thuyền viên làm việc trên phương tiện đang hoạt động trong khu vực quản lý.

- Thu thập, cập nhật dữ liệu; tổ chức đánh giá rủi ro; đề xuất kế hoạch kiểm tra phù hợp với kết quả đánh giá và nguồn lực của đơn vị; Chủ động đánh giá rủi ro, kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch kiểm tra (nếu có) để bảo đảm an toàn đường thủy nội địa cho tàu thuyền và thuyền viên trên phương tiện khi vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

- Khuyến nghị các doanh nghiệp kinh doanh vận tải thủy, tổ chức, cá nhân có liên quan về việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho phương tiện và thuyền viên trên tàu thuyền khi hoạt động trong khu vực chịu ảnh hưởng khi đánh giá các mức độ rủi ro nêu trên.

- Lưu lại các hồ sơ thực hiện đánh giá mức độ rủi ro (GCN Đăng ký; GCN An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Biên bản kiểm tra lần trước; các Biên bản, Quyết định xử phạt VPHC trong thời hạn 12 tháng...) cùng với Biên bản kiểm tra, Phiếu Giám sát phương tiện thuỷ nội địa.

2. Phòng An toàn - An ninh hàng hải, Quản lý kết cấu hạ tầng

- Bố trí công chức, viên chức sẵn sàng phối hợp với Đại diện trong công tác kiểm tra, giám sát phương tiện khi được yêu cầu.

- Hỗ trợ Đại diện Lệ Môn liên quan đến các vấn đề chuyên môn trong công tác đánh giá rủi ro, kiểm tra phương tiện khi cần thiết.

- Phòng ATANHH chủ động rà soát, tham mưu Lãnh đạo Cảng vụ đối với kế hoạch kiểm tra thường xuyên/đột xuất do Đại diện Lệ Môn đề xuất đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh trùng lặp các cuộc kiểm tra với cùng một đối tượng. Là đầu mối tham mưu công tác kiểm tra, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc từ các Tổ kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Cảng vụ xem xét, hướng dẫn, xử lý.

- Trưởng Đại diện Lệ Môn chủ động lập các Tổ kiểm tra để tiến hành kiểm tra thường xuyên/đột xuất các phương tiện TNĐ thuộc phạm vi quản lý, trường hợp cần thiết hoặc nội dung kiểm tra phức tạp phải báo cáo, đề xuất ngay với Lãnh đạo Cảng vụ để cử bổ sung thành viên từ các phòng ATANHH, QLKCHT tham gia.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu điều động trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch này

4. Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu trong công tác dự toán, thanh quyết toán các chi phí liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát theo Hướng dẫn này.

Phụ lục 1

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Hôm nay, vào hồi……..giờ……phút, ngày…....tháng…....năm…….tại…

.....

.....

Tổ kiểm tra của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa/ Đại diện Lệ Môn gồm:

1. Ông/bà:..... Chức vụ:.....

2. Ông/bà:..... Chức vụ:.....

Đại diện chủ Cảng, Bến:

1. Ông/bà:..... Chức vụ:.....

Đại diện của phương tiện gồm:

1. Ông/bà:..... Chức vụ:.....

2. Ông/bà:..... Chức vụ:.....

Tiến hành kiểm tra phương tiện:

Số đăng ký:..... Năm/nơi đóng:.....

Vùng hoạt động:..... Trọng tải (DWT):.....

Tổng dung tích (GT):..... Tổng công suất máy chính:.....

Công dụng:..... Số khách được phép chở:.....

Chủ phương tiện (người quản lý):.....

Thông tin liên hệ:.....

NỘI DUNG KIỂM TRA

I. Giấy tờ đăng ký hành chính, đăng kiểm của phương tiện:

1. GCN Đăng ký PTTNĐ (Bản chính hoặc xác nhận thế chấp ngân hàng)	Ngày cấp:../..../....	Số:
2. GCN An toàn kỹ thuật và BVMT	Ngày cấp:	Ngày hết hạn
3. Số danh bạ thuyền viên (Bản chính)	Có □	Không □
4. GCN bảo hiểm (Bản chính)	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:

II. Các nội dung kiểm tra khác:

1. Trọng tải/ hành khách thực tế của phương tiện: Phù hợp □ Không phù hợp □

2. Định biên, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên: Phù hợp □ Không phù hợp □

3. Trang thiết bị an toàn cứu sinh: Phù hợp □ Không phù hợp □

4. Trang thiết bị PCCC: Phù hợp □ Không phù hợp □

5. Thiết bị AIS: N/A □ Phù hợp □ Không phù hợp □

6. Thiết bị VHF: N/A □ Phù hợp □ Không phù hợp □

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. Kết luận, kiến nghị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản kiểm tra kết thúc lúc …..giờ……phút, ngày .... tháng .... năm……., được lập thành 02 bản có giá trị như nhau và được đọc lại cho mọi người cùng nghe ký tên./.

ĐẠI DIỆN PHƯƠNG TIỆN **ĐẠI DIỆN TỔ KIỂM TRA**

ĐẠI DIỆN CHỦ CẢNG, BẾN

Phụ lục 2

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng … năm 2026

PHIẾU GIÁM SÁT

Ngày giám sát: ...../...../20….
Thời gian: Từ.....giờ……đến……giờ…….
Địa điểm/cảng, bến:…….
Người thực hiện giám sát:……; Chức vụ:……..
Phương tiện được giám sát:…….

1. NỘI DUNG GIÁM SÁT (đánh dấu X vào ô ☐)

TT	Nội dung giám sát	Phù hợp	Không phù hợp	Ghi chú
1	Định biên, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên	☐	☐	
2	Trọng tải/số lượng hành khách thực tế của phương tiện	☐	☐	
3	Hành khách đã mặc áo phao theo quy định	☐	☐	
4	Tình trạng hoạt động khu vực cập rời bến	☐	☐	

II. GHI NHẬN/TỒN TẠI

.....

.....

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN PHƯƠNG TIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)